

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA XANH PÔN

Số 1417/BVĐKXP-DUỢC
V/v Mời chào giá vật tư y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các Đơn vị kinh doanh vật tư y tế

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn đang có nhu cầu mua sắm vật tư y tế. Để có thể tham khảo giá, làm cơ sở xây dựng giá gói thầu Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung ứng chào giá các mặt hàng này (*phụ lục I đính kèm*).

1. Yêu cầu hồ sơ có các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế; số điện thoại/Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
- Thư chào giá (*theo mẫu phụ lục II đính kèm*):
- Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa: Catalog, iso, tiêu chuẩn EC, FDA... (*kèm bản dịch sang tiếng Việt nếu là hàng hóa nhập khẩu*) được đóng dấu nhà cung cấp.

2. Thời gian nhận báo giá:

Từ ngày ra thông báo đến 17h ngày 05 tháng 05 năm 2025

3. Cách thức tiếp nhận chào giá: Nộp cả bản cứng và bản mềm.

– Bản cứng nộp tại Bộ phận văn thư – phòng Hành chính quản trị - Tòa nhà B1 – Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn - Số 12 Chu Văn An, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

– Bản mềm gửi vào mail: baogiavthcxanhpon@gmail.com.

Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá: Khoa Dược – Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn theo số điện thoại 02437.344.383/0904.038.280 để được hỗ trợ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, Dược.

GIÁM ĐỐC *ml*



Nguyễn Đức Long

PHỤ LỤC I

STT	Tên hàng hóa		Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Bộ Phổi nhân tạo ECMO kèm bộ dây dẫn tuần hoàn			Bộ	18
1.1		Phổi nhân tạo ECMO kèm bộ dây dẫn tuần hoàn cho trẻ em	Phổi nhân tạo ECMO kèm bộ dây dẫn tuần hoàn cho trẻ em Tính năng kỹ thuật: - Thời gian sử dụng phổi liên tục 30 ngày - Lưu lượng máu: Từ 0.5 đến 5 lít/phút - Lưu lượng khí: từ 1 - đến 10 lít/phút - Bơm ly tâm tích hợp trong bộ phổi, tốc độ bơm ly tâm: Từ 0 – đến 5.000 vòng/phút - Phải sử dụng được cho máy ECMO Maquet CardioHelp của bệnh viện	Bộ	6
1.2		Phổi nhân tạo ECMO kèm bộ dây dẫn tuần hoàn người lớn	Phổi nhân tạo ECMO kèm bộ dây dẫn tuần hoàn cho người lớn Tính năng kỹ thuật: - Thời gian sử dụng phổi liên tục 30 ngày - Lưu lượng máu: Từ 0.5 đến 7 lít/phút - Lưu lượng khí: từ 1 - đến 14 lít/phút - Bơm ly tâm tích hợp trong bộ phổi, tốc độ bơm ly tâm: Từ 0 – đến 5.000 vòng/phút - Phải sử dụng được cho máy ECMO Maquet CardioHelp của bệnh viện	Bộ	12



1.3	Cannula ECMO động mạch 1 nòng	Phủ chất chống đông máu Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày khi dùng với bộ phổi nhân tạo Bộ gồm: Cannula, dụng cụ đặt, dây dẫn hỗ trợ cố định, miếng dán cố định bằng nhựa Có đầy đủ các cỡ đường kính từ 15Fr đến 23Fr, chiều dài 15cm đến 23cm Phải sử dụng được cho máy ECMO Maquet CardioHelp của bệnh viện - Chất liệu của các chi tiết: Cannula: polyurethane (PUR), thép không gỉ Dụng cụ đặt: polypropylene (PP), không chứa phthalate, polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO₄, không chứa DEHP	Bộ	18
1.4	Cannula ECMO tĩnh mạch 1 nòng	Phủ chất chống đông máu Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày khi dùng với bộ phổi nhân tạo Bộ gồm: Cannula, dụng cụ đặt, dây dẫn hỗ trợ cố định, miếng dán cố định bằng nhựa Có đầy đủ các cỡ đường kính từ 19Fr đến 29Fr, chiều dài 38cm đến 55cm Phải sử dụng được cho máy ECMO Maquet CardioHelp của bệnh viện - Chất liệu của các chi tiết: Cannula: polyurethane (PUR), thép không gỉ Dụng cụ đặt: polypropylene (PP), polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO₄, không chứa DEHP, không chứa phthalate	Bộ	18
1.5	Bộ nong dưới da dùng cho cannula ECMO	Bộ gồm: Ống nong, dây dẫn hướng(guide wire), dao mổ, bơm tiêm Kích cỡ: PIK 100: Đường kính 0.0097cm x chiều dài 100cm PIK 150: Đường kính 0.0097cm x chiều dài 150cm Chất liệu của các chi tiết: Ống nong: Poliethylene độ đặc cao(HDPE) và BaSO₄ Dây dẫn hướng (guide wire): thép không gỉ Dao mổ nhỏ: thép không gỉ, polystyrene, polyethylene độ đặc thấp (LDPE) Ống bơm: polypropylene (PP), nhựa isoprene (IR) Kim tiêm: thép không gỉ, polyacrylic	Bộ	18

1.6	Dụng cụ đóng mạch máu bằng chỉ ngoại khoa	Dụng cụ đóng mạch máu bằng chỉ ngoại khoa polypropylene. Khả năng đóng mạch máu có kích thước lên tới 5 – 21F (động mạch) và 5 – 24F (tĩnh mạch) Sử dụng cơ chế kéo cắt nằm ngay trên thân, Nút thắt được tạo sẵn, có các bước đánh số ghi trên thân Có chứng nhận CE hoặc FDA	Bộ	36
2	Quả lọc máu liên tục trẻ lớn	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây máu cho bệnh nhân có trọng lượng tối thiểu 11 kg. Diện tích màng lọc: $\geq 0.6m^2$ Thể tích máu trong quả lọc : 93ml($\pm 10\%$) Tương thích với máy Prismaflex của Bệnh viện	Quả	20
3	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR hoặc tương đương Kích thước: (OD): 8F Chiều dài: $\geq 150mm$ Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0.035" x 700mm, (2) nắp dây tiêm truyền , (1) nong mạch 8F x 150mm, (1) gạc	Cái	20
4	Túi ép áp lực truyền dịch 500ml	Thành phần cấu tạo gồm áp kế, van xả khí và bóng bóp giúp tạo áp lực cho việc tiêm truyền các túi dịch truyền. Thể tích 500ml.	Bộ	20

5	Quả lọc thận nhân tạo 1,3m2 đến 1,4m2		Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi thiên nhiên Cellulose triacetate Diện tích 1,3m² đến 1,4m², thể tích mỗi 75ml đến 85ml Hệ số siêu lọc: KUF ≥ 29 (ml/giờ/mm Hg) TMP ≥ 500mmHg Độ thanh thải (Với Qb: ≥300ml/min): - Ure: ≥260 ml/min - Creatinine : ≥ 240 ml/min - Phosphate: ≥ 200 ml/min Xuất xứ G7	Quả	1.000
6	Quả lọc thận nhân tạo 1,5m2		Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi Polyethersulfone Diện tích 1,5m², thể tích mỗi 85ml đến 95ml Hệ số siêu lọc: KUF ≥ 20 (ml/giờ/mmHg) TMP ≥ 500mmHg Độ thanh thải (Với Qb: ≥300ml/min): - Ure: ≥260 ml/min - Creatinine : ≥ 240 ml/min - Phosphate: ≥ 210 ml/min Xuất xứ G7	Quả	3.000
7	Quả lọc thận nhân tạo 1,6m2		Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi Polyethersulfone Diện tích 1,6m², thể tích mỗi 85ml đến 95ml Hệ số siêu lọc: KUF ≥ 24 (ml/giờ/mmHg) TMP ≥ 500mmHg Độ thanh thải (Với Qb: ≥300ml/min): - Ure: ≥260 ml/min - Creatinine : ≥ 240 ml/min - Phosphate: ≥ 210 ml/min Xuất xứ G7	Quả	2.000

8	Quả lọc thận nhân tạo (High Flux) 1,6m2		Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi Polyethersulfone Diện tích 1,6m², thể tích mỗi 85ml đến 95ml Hệ số siêu lọc: KUF ≥ 60 (ml/giờ/mmHg) TMP ≥ 500mmHg Độ thanh thải (Với Qb: ≥300ml/min): - Ure: ≥260 ml/min - Creatinine : ≥ 250 ml/min - Phosphate: ≥ 235 ml/min Xuất xứ G7	Quả	2.000
9	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự loại I		Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, một mảnh, 2 càng chữ C. Một chất liệu: Hydrophilic acrylic. Thiết kế bề mặt: Phi cầu, vòng ngăn tế bào đục bao sau gồm cạnh vuông 360 ° và gờ vuông mặt sau optic. Chỉ số khúc xạ ≥ 1.46. Cầu sai trung tính. Lọc tia UV, Lọc ánh sáng xanh. Đường kính optic: thuộc khoảng từ 6.0 mm đến 6.5 mm, chiều dài kính thuộc khoảng từ 11.5 mm đến 12.5 mm. Dải công suất: -10D đến +10D mỗi bước tăng 1.0D, từ + 10D đến + 30D mỗi bước tăng là 0.5D. Kính được đính kèm cartridge và Injector qua vết mổ: < 2.8mm. Xuất xứ: G7	Cái	600
10	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự loại II		Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, một mảnh. Chất liệu Acrylic ngâm nước ≥ 26%. Thiết kế: Dạng 4 càng có lỗ, góc ≤ 0 độ. Phi cầu không quang sai. Lọc tia UV. Đường kính thuộc khoảng từ 6.0mm đến 6.5 mm, chiều dài kính thuộc khoảng từ 10.5 mm đến 11.0 mm. Công suất từ 0D đến +28.0D (Từ 0D đến 9.0D mỗi bước tăng là 1.0D, từ +10.0D đến +28.0D mỗi bước tăng là 0.5D). Kèm dụng cụ đặt kính (gồm cartridge và injector) đi qua vết mổ < 2.8mm. Đạt tiêu chuẩn FDA	Cái	600

11	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu cự, không ngâm nước		Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự, 1 mảnh, 2 cẳng chữ C. Chất liệu: Hydrophobic Acrylic không ngâm nước. Thiết kế phi cầu cân bằng, rìa cạnh góc vuông 360 độ, chỉ số khúc xạ ≥ 1.54. Lọc tia cực tím, lọc ánh sáng xanh. Đường kính thuộc khoảng từ 6.0mm đến 6.5mm, chiều dài kính thuộc khoảng từ 12.5mm đến 13.5mm. Thủy tinh thể được cài đặt sẵn trong injector liền cartridge. Dải công suất đáp ứng: từ +6.0 D đến +30.0 D, mỗi bước tăng là 0.5 D. Kích thước vết mờ < 2.8mm, chỉ số cầu sai của optic là ≥ -0.16 um, tiêu chuẩn chất lượng CE hoặc FDA	Cái	600
12	Thủy tinh thể nhân tạo tăng cường thị lực trung gian		Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, mềm, 1 mảnh, tăng cường thị lực trung gian. Chất liệu hỗn hợp Acrylic, ngâm nước $\geq 25\%$. Thiết kế phi cầu. Thiết kế bờ vuông (cạnh vuông) 360 độ chống đục bao sau. Thiết kế cẳng chữ C, góc cẳng ≤ 0 độ. Chiều dài tổng $\geq 12,4$ mm. Đường kính optic $\geq 6,00$ mm. Chỉ số khúc xạ $\geq 1,46$, Công suất từ +5D đến +30D (bước nhảy độ 0.5D). Kèm dụng cụ đặt kính (gồm cartridge và injector) hoặc lắp sẵn trong cartridge kèm injector dùng 1 lần . Kích thước vết mờ < 2.8 mm. Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA. Xuất xứ EU hoặc G7	Cái	400
13	Dao mổ mắt 15 độ		Lưỡi dao gắn tay cầm, lưỡi dao thẳng góc, chất liệu lưỡi dao làm bằng thép không gỉ. Dao thẳng, góc 15 độ, hai mặt vát. Tiệt khuẩn, đóng gói vô khuẩn.	Cái	2.000
14	Dao mổ mắt có cán 2.8 mm		Chất liệu lưỡi dao làm bằng thép không gỉ. Lưỡi dao gắn tay cầm, lưỡi dao tạo góc vát lên, gập góc với tay cầm. Kích thước phần rộng nhất của lưỡi dao: 2.8mm, độ dày lưỡi dao ≤ 0.14mm. Tiệt khuẩn, đóng gói vô khuẩn.	Cái	2.000

15	Dao lạng mỏng		Lưỡi bằng thép không gỉ. Kích cỡ dao mỏng có tối thiểu 3 cỡ nằm trong khoảng từ 2.0mm - 2.5mm. Lưỡi dao đầu tròn, bề góc và có cạnh xiên lên trên. Tay cầm nhựa. Tiệt khuẩn, đóng gói vô khuẩn.	Cái	160
16	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật mắt		Thành phần: Hydroxypymethylcellulose từ 2% đến 2,5%. Độ nhớt 6000-8000mPas. Độ thẩm thấu 270- 400mOsm/kg. PH nằm trong khoảng từ 6,8 tới 7,5. Đóng gói ống syring. Dung tích $\geq 2.0\text{ml}$, có sẵn bơm kim bơm chất nhầy.	Ống	2.400

PHỤ LỤC II
BẢNG CHÀO GIÁ

(Theo công văn số: 4417/BVĐKXP-DUOC ngày 17 tháng 4 năm 2025)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn

Công ty..... Xin kính gửi Quý bệnh viện bảng chào giá như sau:

STT theo phụ lục I	Mã HS (4 chữ số đầu)	Tên hàng hóa	Tên thương mại, ký hiệu, mã hiệu	Hãng SX/ nước SX	Xuất xứ	Tính năng, thông số kỹ thuật	Phân loại trang thiết bị	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Thuế GTGT (VAT) %	Đơn giá (sau thuế)	Thành tiền (sau thuế)
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15) = (12)x(14)
Điền theo STT liên tục	Điền theo STT tại phụ lục I thư mời báo giá	Điền theo tên hàng hoá tại phụ lục I thư mời báo giá	Điền cụ thể tên thương mại và ký hiệu/ model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột (4)	Điền cụ thể hãng, nước sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột (4)	Điền cụ thể xuất xứ của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột (4)	Điền cụ thể tính năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột (4)	Điền "Trang thiết bị y tế" hoặc "Không phải trang thiết bị y tế"	Điền cụ thể quy cách đóng gói	Điền cụ thể đơn vị tính	Điền số lượng theo phụ lục I thư mời báo giá	Điền cụ thể thuế VAT	Điền cụ thể giá báo cho từng thiết bị y tế	Điền cụ thể giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế
...													
Tổng: khoản													

Chúng tôi cam kết:

- Đơn giá hàng hóa (sau thuế) trong báo giá đã bao gồm chi phí bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, thuế VAT, chi phí cung cấp trang thiết bị hỗ trợ để sử dụng trang thiết bị y tế/hóa chất mà mình trúng thầu (nếu có) và các loại thuế liên quan khác theo quy định hiện hành
 - Địa điểm giao hàng: khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn, 12 Chu Văn An, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
 - Thời gian hiệu lực của báo giá: ≥150 ngày kể từ ngày .../...../2025
 - Đơn giá của hàng hóa tại bảng báo giá này đảm bảo phù hợp theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP, Nghị định 07/2023/NĐ-CP và quy định pháp luật hiện hành.
 - Việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Chúng tôi cam kết những thông tin trên là hoàn toàn chính xác, nếu sai công ty chúng tôi hoàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

